

Bản án số: 169/2020/HS-ST

Ngày: 10/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1210/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh S (Tên gọi khác: S sáu ngón); Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại: Số X đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Thanh D và bà Trần Thị Ngọc M; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 8 tháng 9 năm 2011, Ủy ban nhân dân Phường 1, quận Bình Thạnh ra Quyết định số: 138/QĐ-UBND giáo dục tại phường với thời gian 06 tháng đối với hành vi “Cướp giật tài sản công dân”; Ngày 14 tháng 11 năm 2012, Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định số: 7436/QĐ-UBND-CAQ đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng do nhiều lần có hành vi cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích; Ngày 02 tháng 12 năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 323/2015/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2017 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; Bị bắt, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2020. (Có mặt)

Bị hại: Bà Đặng Nguyễn Kiều O, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số X đường Bình Hòa 24, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Ngọc L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số X đường 26/3, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 11 tháng 5 năm 2020, Huỳnh Thanh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53V6-1494 đến trước nhà số X D đường Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1 thì phát hiện bà Đặng Nguyễn Kiều O, đang ngồi sau xe mô tô biển kiểm soát 52P7-2213 do ông Nguyễn Huỳnh B điều khiển, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng để sử dụng nên S điều khiển xe áp sát vào bên phải xe mô tô của ông B, dùng tay trái giật điện thoại di động của bà O rồi tăng ga bỏ chạy. Ông B điều khiển xe mô tô chở bà O đuổi theo S qua nhiều tuyến đường và tri hô. Ông Nguyễn Trần Quốc D là Công an phường Tân Định, Quận 1 nghe tiếng tri hô nên hỗ trợ truy đuổi. Khi đến trước nhà số X đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh thì S bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 53V6-1494 và điện thoại di động vừa chiếm đoạt của bà O rồi chạy bộ vào trong nhà, lượn qua phía sau nhà trốn thoát. Bà O, ông B và ông Duy thu giữ tang vật, đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, ngày 29 tháng 7 năm 2020 Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Huỳnh Thanh S.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã thu hồi và trả lại cho bị hại là bà Đặng Nguyễn Kiều O; 01 đôi dép màu cam thu giữ của Huỳnh Thanh S; 01 xe mô tô biển kiểm soát 53V6-1494, số khung: D110-3000931, số máy: ZS152FMH81019780. Qua xác minh theo biển kiểm soát 53V6-1494 là của xe mô tô hiệu Xiongshi do ông Trịnh Ngọc L đứng tên đăng ký, ông L khai mua chiếc xe trên năm 1999 và đã bán cho 01 người không rõ lai lịch vào năm 2005 không làm hợp đồng mua bán, không sang tên. Xác minh theo số khung: D110-3000931, số máy: ZS152FMH81019780 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đề nghị đăng báo truy tìm người liên quan đến nay vẫn chưa có kết quả.

Kết luận định giá số 129/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng trị giá 7.830.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 172/CT-VKS ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh

luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt Huỳnh Thanh S mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận, Huỳnh Thanh S có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng trị giá 7.830.000 đồng của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Huỳnh Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích nhưng vẫn không tự cải tạo thành người tốt, vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đã thu hồi và trả lại cho bị hại là bà Đặng Nguyễn Kiều O nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 đôi dép màu cam thu giữ của Huỳnh Thanh S không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 53V6-1494, số khung: D110-3000931, số máy: ZS152FMH81019780 không tìm thấy dữ liệu tra cứu nên cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, nếu quá thời hạn trên không tìm thấy chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2020.

2. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép màu cam; Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 53V6-1494, số khung: D110-3000931, số máy: ZS152FMH81019780 trong thời hạn 30 ngày, nếu quá thời hạn trên không tìm thấy chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước. (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 160/LNK-ĐCSHS ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Công an Quận 1)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình